TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Lê Phước H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Lê Phước H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị B và anh Lê Phước H thống nhất xác định cháu Lê Phạm Minh L, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1997 và cháu Lê Phạm Hồng H1, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2004 đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần, đã lao động tự nuôi sống được bản thân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Phạm Thị B và anh Lê Phước H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị B tự nguyện chịu án phí ly hôn số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số No 0001515 ngày 06 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long. Nên hoàn trả cho chị B được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long: 02;
- Phòng THADS khu vực 2 - Vĩnh Long: 01;
- UBND xã H: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu án văn: 06.